|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**TỈNH NGHỆ AN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 61/2013/QĐ-UBND | *Nghệ An, ngày 22 tháng 11 năm 2013* |

##### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh,**

**chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

##### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ các Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 và Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo;

Căn cứ Thông tư số 14/2002/TTLT-BYT-BTC ngày 16/12/2002 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức khám, chữa bệnh và lập, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Nghệ An tại Tờ trình số 1980/TTr-SYT ngày 05/11/2013 về việc quy định hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Nghệ An,

**QUYẾT ĐỊNH:**

 **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

 **Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

 **Điều 3.** Chánh văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động thương binh và Xã hội, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban Dân tộc, thủ trưởng các đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như điều 3;- Bộ Y tế (b/c); - Cục kiểm tra văn bản- BTP;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các PVP UBND tỉnh;- CV: VX; TM; TH;- Lưu: VT. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****KT CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH**Đinh Thị Lệ Thanh |

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**TỈNH NGHỆ AN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**QUY ĐỊNH**

 **Hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo**

**trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

 ***(Ban hành kèm theo Quyết định số /2013/QĐ-UBND ngày /11/2013 của UBND tỉnh Nghệ An)***

**Chương 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

 Quy định về việc hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người gặp khó khăn đột xuất do mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

 **Điều 2.** **Đối tượng được hưởng**

 1. Người thuộc hộ nghèo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn hộ nghèo.

 2. Đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 5/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

 3. Người thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật và người đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước.

 4. Người mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim gặp khó khăn do chi phí cao mà không đủ khả năng chi trả viện phí.

 **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

Các cơ sở khám, chữa bệnh Nhà nước từ trạm y tế xã đến bệnh viện và viện có giường bệnh tuyến trung ương thực hiện chế độ khám, chữa bệnh cho người nghèo theo quy định này.

 **Chương 2. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Các chế độ hỗ trợ**

 1. Hỗ trợ tiền ăn:

Các đối tượng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 2 của Quy định này, khi điều trị nội trú, ngoại trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên với mức 3% mức lương tối thiểu chung/người bệnh/ngày.

 2. Hỗ trợ tiền đi lại :

 Các đối tượng thuộc khoản 1 và 2 Điều 2 của Quy định này, khi điều trị nội trú, tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên, thuộc các trường hợp: cấp cứu, tử vong hoặc bệnh quá nặng và người nhà có nguyện vọng đưa về nhà, nhưng không được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo quy định thì được hỗ trợ tiền đi lại như sau:

 a) Trường hợp sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở y tế Nhà nước:

 Thanh toán chi phí vận chuyển cả chiều đi và về cho cơ sở y tế chuyển người bệnh theo mức bằng 0.2 lít xăng/km tính theo khoảng cách vận chuyển thực tế; giá xăng, tại thời điểm sử dụng và chi phí cầu, phà, phí đường bộ khác ( nếu có ).

 b) Trường hợp không sử dụng phương tiện vận chuyển của cơ sở y tế Nhà nước:

 Thanh toán chi phí vận chuyển một chiều đi cho người bệnh theo mức bằng 0.2 lít xăng/km tính theo khoảng cách vận chuyển thực tế và giá xăng tại thời điểm sử dụng.

Các cơ sở y tế chỉ định chuyển bệnh nhân thanh toán chi phí vận chuyển cho người bệnh, sau đó thanh toán với Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo của tỉnh.

 3. Hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế:

 Hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế mà các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 2 của Quy định này phải đồng chi trả theo quy định của Luật bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn Luật đối với phần người bệnh phải đồng chi trả từ 100.000 đồng trở lên, nhưng tối đa không quá 5 triệu đồng/người/lần hỗ trợ và không quá 03 lần/người/năm.

 4. Hỗ trợ thanh toán một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh:

 Hỗ trợ 30% chi phí khám bệnh, chữa bệnh của các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy định này với phần người bệnh phải chi trả cho cơ sở y tế của Nhà nước từ 1triệu đồng trở lên cho một đợt khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp không có bảo hiểm y tế, nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/người/lần hỗ trợ và không quá 03 lần/người/năm; nếu có bảo hiểm y tế thì hỗ trợ như khoản 3 Điều 4 Quy định này.

 5. Trường hợp người bệnh tự lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (trái tuyến, vượt tuyến) hoặc khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu riêng, thì phải tự thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó theo quy định hiện hành.

 **Điều 5. Hồ sơ thủ tục và trình tự hỗ trợ**

1. Hồ sơ hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh gồm:

 a) Đơn xin hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh.

 b) Bản sao giấy ra viện.

 c) Biên lai thanh toán viện phí; các hoá đơn, chứng từ hợp pháp liên quan đến việc mua thuốc, dụng cụ, sử dụng các dịch vụ kỹ thuật y tế .v.v. để điều trị.

 d) Bản sao thẻ Bảo hiểm y tế hoặc chứng minh nhân dân đối với trường hợp bệnh nhân không có thẻ Bảo hiểm y tế.

 e) Các đối tượng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 2 của Quy định này khi được hỗ trợ tiền ăn và tiền đi lại cần nộp thêm bản sao Sổ hộ nghèo hoặc Sổ hộ khẩu (đối với đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng khó khăn) cho cơ sở y tế.

 2. Nơi tiếp nhận hồ sơ:

 Nơi tiếp nhận hồ sơ và thực hiện việc hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm: tiền ăn, tiền đi lại và chi phí điều trị) của các đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy định này:

 a) Khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An là cơ sở y tế nơi các đối tượng điều trị;

 b) Khi điều trị tại các cơ sở y tế tuyến Trung ương là Trung tâm y tế tuyến huyện, nơi các đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú (gồm: giấy ra viện tại nơi điều trị, Biên lai thanh toán viện phí; các hoá đơn, chứng từ hợp pháp liên quan)

 Các đơn vị nhận hồ sơ có trách nhiệm thanh toán với Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo của tỉnh về kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy định này.

 **Điều 6. Nguồn kinh phí, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí.**

1. Nguồn kinh phí: Từ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo của tỉnh.

1. Lập dự toán:

 Hàng năm, căn cứ vào số lượng đối tượng thực tế được hỗ trợ của năm trước, mức hỗ trợ và khả năng ngân sách địa phương, Sở Y tế chủ trì, cùng Ban Quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo phối hợp với Sở Tài chính, xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy định này từ Ngân sách địa phương, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

1. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ:

 a) Ban quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy định này có hộ khẩu trên địa bàn tỉnh đúng mục đích, đúng đối tượng và kịp thời.

 b) Việc thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện theo đúng quy định tài chính kế toán hiện hành; trong đó chi phí giám định hồ sơ, chi phí kiểm tra, giám sát và chi phí phục vụ công tác quản lý không quá 5% tổng kinh phí hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng hàng năm.

 **Chương 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **Điều 7. Trách nhiệm thi hành.**

 **1. Ban quản lý Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh**

 Tổ chức triển khai, điều hành Quỹ; kiểm tra giám sát cơ sở; tổng hợp thanh, quyết toán theo định kỳ; bổ sung điều chỉnh các phương án quản lý, điều hành cho phù hợp và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; Định kỳ (và đột xuất) báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành liên quan theo quy định.

**2. Sở Y tế**

 a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

 b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra định kỳ tình hình thu và sử dụng Quỹ; thẩm định báo cáo quyết toán năm của Quỹ trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

 c) Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức thực hiện công tác khám, chữa bệnh cho người nghèo và thanh quyết toán tiền hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định; kiểm tra, giám sát cơ sở y tế trong công tác khám, chữa bệnh cho người nghèo. Hướng dẫn cụ thể về điều kiện chuyển tuyến đối với Bệnh viện đa khoa tuyến huyện.

 d) Phối hợp với các ngành trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh.

 **3. Sở Tài chính**

 Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện khám, chữa bệnh cho người nghèo do sở Y tế xây dựng, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí khám, chữa bệnh cho người nghèo của Quỹ báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt.

 Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra định kỳ tình hình thu, sử dụng và quýêt toán kinh phí của Quỹ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

 **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với các Sở, ban, ngành, huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo.

 **5. Sở Lao động thương binh và Xã hội**

 Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc UBND các huyện (thành, thị) lập danh sách các đối tượng thuộc diện người nghèo; tổ chức thẩm định, rà soát và tổng hợp danh sách trình UBND tỉnh phê duyệt.

 Theo dõi và thường xuyên kiểm tra sự biến động của các đối tượng hưởng chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh để có sự điều chỉnh kịp thời.

 **6. Bảo hiểm Xã hội tỉnh**

 Phối hợp với Sở Lao động thương binh và Xã hội rà soát, kiểm tra sự biến động của các đối tượng hưởng chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh.

 **7. Ban Dân tộc**

 Phối hợp với các ngành trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh.

 **8. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh**

Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo và giám sát việc thực hiện theo Quy định này.

 **9. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

 Hàng năm chỉ đạo, tổ chức thực hiện điều tra, lập danh sách các đối tượng được hưởng chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã; Kịp thời lập danh sách, điều chỉnh khi có biến động về các đối tượng được hưởng chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp.

 Chỉ đạo phòng Y tế hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người nghèo.

 Trên đây là quy định về hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Nghệ An từ Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo của tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****KT CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH**Đinh Thị Lệ Thanh |